

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **92/HNGĐ - ST**

Ngày 29/5/2024

V/v: *Ly hôn*.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quán Vi Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Văn Phan.

2. Ông Lương Văn Công.

Thư ký phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Lĩnh – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 51/2024/TLST – HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Bị đơn: Ông **Lê Văn T**, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

(Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn ngày 17/4/2024 và tại Bản tự khai, biên bản lấy lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà và ông Lê Văn T tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện vào ngày 28 tháng 11 năm 1987 và chung sống với nhau như vợ chồng mà không làm thủ tục đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trong quá trình chung sống, do tính tình không hợp nhau, nảy sinh nhiều mâu thuẫn nên cuộc sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân nên bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Lê Văn T

Về con chung: Giữa bà và ông Lê Văn T có ba người con chung là Lê Văn Đ, sinh ngày 06/4/1989; Lê Văn T1, sinh ngày 09/12/1991; Lê Thị H1, sinh ngày

05/4/1994. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T tự thoả thuận phân chia cho nhau nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà Nguyễn Thị H xác định không có nợ chung.

Theo bản tự khai ngày 07/5/2024, quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Lê Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương ngày 28/11/1987 và chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2003, bà H đi xuất khẩu lao động ở nhiều nước Nga, Ma Cao, Đài Loan nên ông và bà đã sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân, giữa ông và bà H không còn tình cảm với nhau nữa nên ông đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H.

Về con chung: Ông nhất trí với ý kiến của bà H giữa ông và bà có ba người con chung là Lê Văn Đ sinh ngày 06/4/1989; Lê Văn T1 sinh ngày 09/12/1991; Lê Thị H1 sinh ngày 05/4/1994. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

Về tài sản chung: Ông và bà Nguyễn Thị H đã tự thoả thuận phân chia cho nhau nên ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông Lê Văn T xác định không có nợ chung.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa: Kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử; quá trình thu thập chứng cứ, hỏi và tranh luận tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 9, 14, 15, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị H không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T

Về con chung: Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết giao nuôi con.

Về tài sản chung: Bà Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội buộc bà Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương vào ngày 28 tháng 11 năm 1987. Ông bà chung sống với nhau như vợ chồng từ thời gian đó đến nay, không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do chung sống không hạnh phúc nên bà Nguyễn Thị H có đơn xin ly hôn với ông Lê Văn T. Do đó, vụ án này được xác định là “Tranh chấp về nuôi con, chia tài sản của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn”, theo quy định tại khoản 7 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Lê Văn T cư trú tại xóm M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H và bị đơn ông Lê Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T chỉ tổ chức cưới theo phong tục tập quán địa phương trên cơ sở tự nguyện vào ngày 28 tháng 11 năm 1987 và chung sống với nhau như vợ chồng từ đó đến nay mà không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống, không hạnh phúc nên ông bà đã sống ly thân. Quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị H xin được ly hôn với ông Lê Văn T, ông Lê Văn T đồng ý ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Do bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cần áp dụng các Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị H ông Lê Văn T.

[2.2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T có ba người con chung là Lê Văn Đ, sinh ngày 06/4/1989; Lê Văn T1, sinh ngày 09/12/1991; Lê Thị H1, sinh ngày 05/4/1994. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi, trưởng thành nên bà H và ông T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T tự thỏa thuận phân chia cho nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, các Điều 15, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

Về hôn nhân: Không công nhận bà Nguyễn Thị H và ông Lê Văn T là vợ chồng.

Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng. Được khấu trừ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn) đồng bà Nguyễn Thị H đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0006140 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An. Bà Nguyễn Thị H đã nộp đủ tiền án phí.

Quyền kháng cáo: Vụ án xét xử sơ thẩm công khai, vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Châu Đình, huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)
Quán Vi Tuấn